

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 05- 7 - 2019.

V/v ly hôn giữa chị M và anh T.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Chung.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Đào Văn Rạng.

- Ông Đàm Văn Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa:
Ông Hà Viết Chinh – Kiểm sát viên.

Ngày 05/7/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2019/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2019. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST ngày 31/5/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 21/2019/QĐST- HNGĐ ngày 21/6/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị M – Sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm 07, xã NT, huyện N, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T – Sinh năm 1984.

Địa chỉ: Xóm 07, xã NT, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị M vắng mặt anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 30/12/2018 cũng như lời khai chị Phạm Thị M tại phiên tòa thể hiện: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn T vào tháng 9/2012 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã NT, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc. Đến năm 2013 thì vợ chồng

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, anh T thường xuyên rượu chè say xỉn, không quan tâm đến vợ con. Mặc dù chị và gia đình đã động viên khuyên bảo nhưng anh T vẫn không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến tháng 10/2015 thì chị vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị M đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xem xét giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung chị Phạm Thị M khai: Trong quá trình chung sống vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Hải Y, sinh ngày 10/11/2013. Hiện cháu Y đang do chị M chăm sóc nuôi dưỡng. ly hôn chị M có nguyện vọng nuôi cháu Y và không yêu cầu anh T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị M.

Về tài sản chung của vợ chồng chị M khai vợ chồng chị không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí chị M đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay anh Nguyễn Văn T không có mặt. Lời khai của anh T tại các buổi làm việc với Tòa án thể hiện: Anh kết hôn với chị M vào tháng 9/2012 kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã NT. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hòa thuận hạnh phúc. Đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Đến tháng 01/2016 thì vợ chồng anh sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay chị M xin ly hôn anh thì anh không nhất trí ly hôn vì anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, con còn nhỏ anh mong muốn chị M suy nghĩ lại về đoàn tụ với gia đình tiếp tục nuôi dạy con cái trưởng thành.

Về con chung: Anh T xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Hải Y, sinh ngày 10/11/2013. Hiện cháu Y đang do chị M chăm sóc nuôi dưỡng. Nếu vợ chồng ly hôn theo nguyện vọng của chị M thì anh để chị M nuôi cháu Y và anh T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M.

Về tài sản chung anh T xác định vợ chồng không có tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc: Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn T; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hải Y, sinh ngày 10/11/2013 cho chị Phạm Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị M. Về án phí: đề nghị tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn T đều cư trú tại huyện Nghĩa Hưng. Nay chị Phạm Thị M xin ly hôn anh Nguyễn Văn T và Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.Tại phiên Tòa hôm nay anh Nguyễn Văn T vắng mặt nhưng anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 28 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn T vào tháng 09 năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã NT là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc. Đến năm 2013 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, anh T thường xuyên rượu chè say xỉn, không quan tâm đến vợ con. Mặc dù chị và gia đình đã động viên khuyên bảo nhưng anh T vẫn không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến tháng 10/2015 thì chị vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xem xét giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về phía anh T anh cho rằng tình cảm giữa anh và chị M vẫn còn, con còn nhỏ, mong muốn vợ chồng về đoàn tụ với nhau tiếp tục nuôi dạy con cái trưởng thành nên quan điểm của anh không đồng ý ly hôn với chị M.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn T phát sinh từ năm 2013, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2015 cho đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tạo điều kiện để hai bên có cơ hội đoàn tụ nhưng đến nay tình cảm vợ chồng chị M anh T vẫn không được cải thiện, vợ chồng chị M anh T vẫn sống ly thân mỗi người một nơi. Do vậy tình cảm vợ chồng là không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị M xin ly hôn xét thấy có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung:Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn T đều thống nhất xác định vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Hải Y, sinh ngày 10/11/2013. Hiện cháu Y đang do chị M chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn chị M anh T đều thống nhất giao cháu Nguyễn Hải Y, sinh ngày 10/11/2013 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng và anh T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M. Thấy việc thỏa thuận của chị M và anh T là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không trái quy định của pháp luật vì vậy được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung vợ chồng:Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn T đều thống nhất xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Phạm Thị M phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Về quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp. Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1 - Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn T.

2- Về con chung: Xử giao cháu Nguyễn Hải Y, sinh ngày 10/11/2013 cho chị Phạm Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3 - Án phí dân sự sơ thẩm chị Phạm Thị M phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp theo biên lai số AA/2017/0000652 ngày 21/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, chị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh.
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- Chi cục THA DS
- UBND xã NT.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Văn Chung